

Bài 6

TRÙNG KIẾT LỊ VÀ TRÙNG SỐT RÉT

I – MỤC TIÊU

- Hiểu được trong số các loài động vật nguyên sinh, có nhiều loài gây bệnh nguy hiểm, trong số đó có trùng kiết lị và trùng sốt rét.
- Nhận biết được nơi kí sinh, cách gây hại, từ đó rút ra các biện pháp phòng chống trùng kiết lị và trùng sốt rét.

– Riêng trùng sốt rét gây ra bệnh nguy hiểm đến nay vẫn còn tái phát do muỗi Anophen truyền bệnh, nên cần phân biệt được muỗi Anophen và muỗi thường. Các biện pháp phòng chống bệnh đó ở nước ta.

II – THÔNG TIN BỔ SUNG

– Bào xá trùng kiết lị tồn tại rất lâu trong thiên nhiên, cho nên ăn uống thiếu vệ sinh dễ mang bệnh, nhất là khi có dịch. Bệnh kiết lị vẫn là căn bệnh phổ biến ở những vùng vệ sinh yếu kém, nhất là ở các địa phương sau những trận lũ lụt kéo dài. Trùng kiết lị chỉ có một loài.

– Trùng sốt rét có nhiều loài khác nhau. Mỗi loài có chu kỳ phá huỷ hồng cầu khác nhau : 24h (ở trùng sốt rét ác tính), 48h (ở trùng sốt rét cách nhạt). Trùng sốt rét được muỗi Anophen lan truyền. Muỗi Anophen thường gặp ở miền núi và nơi có nhiều đầm lầy, nước đọng. Cho nên ở những vùng này tỉ lệ người mắc bệnh cao hơn các nơi khác.

III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẨN THIẾT

- Tranh vẽ cấu tạo và vòng đời của trùng kiết lị và trùng sốt rét.
- Tiêu bản trùng sốt rét và trùng kiết lị nếu có.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

1. Gợi ý lời giới thiệu

Động vật nguyên sinh tuy nhỏ nhưng gây cho người nhiều bệnh rất nguy hiểm. Hai bệnh thường gặp ở nước ta là bệnh kiết lị và bệnh sốt rét. Chúng ta cần biết về các thủ phạm của hai bệnh này để có cách chủ động phòng chống tích cực.

2. Các hoạt động

– *Hoạt động 1 : Tìm hiểu về trùng kiết lị*

GV hướng dẫn HS dựa vào các hình vẽ để tìm hiểu cấu tạo của trùng kiết lị, trên cơ sở đó so sánh chúng với trùng biến hình. Dựa vào gợi ý của 2 câu hỏi để khai thác các đặc điểm của trùng kiết lị. Đáp án trả lời gợi ý như sau :

Câu 1 : Có chân giả và hình thành bào xác.

Câu 2 : Chỉ ăn hồng cầu, có chân giả ngắn.

- **Hoạt động 2 : Tìm hiểu về trùng sốt rét**

GV hướng dẫn HS dựa vào hình vẽ để thấy trùng sốt rét do muỗi Anophen truyền bệnh. Vào máu, chúng ký sinh ở trong hồng cầu. Khi sinh sản, chúng phá vỡ hồng cầu để thoát ra và lại tiếp tục chui vào ký sinh ở các hồng cầu khác.

Để củng cố kiến thức trên, GV cho HS thảo luận, ghi vào bảng để so sánh trùng kiết lỵ và trùng sốt rét.

Bảng ghi đúng như sau :

Đối tượng so sánh	Các đặc điểm cần so sánh	Kích thước (so với hồng cầu)	Con đường truyền dịch bệnh	Nơi ký sinh	Tác hại	Tên bệnh
Trùng kiết lỵ	Lớn hơn hồng cầu người	Qua ăn uống	Ở thành ruột	Làm suy nhược cơ thể	Bệnh kiết lỵ	
Trùng sốt rét	Nhỏ hơn hồng cầu muỗi	Qua muỗi đốt	Trong mạch máu	Thiếu máu, suy nhược cơ thể nhanh	Bệnh sốt rét	

V – KẾT LUẬN

Sau khi thông báo về tình hình bệnh sốt rét ở nước ta, GV đặt câu hỏi để HS tự rút ra những điều ghi nhớ như ở trong SGK.

VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

Câu 1 : Trùng kiết lị và trùng sốt rét dinh dưỡng giống nhau ở chỗ cùng ăn hồng cầu nhưng khác nhau :

+ Trùng kiết lị lớn, "nuốt" nhiều hồng cầu một lúc và tiêu hoá chúng, rồi sinh sản nhân đôi liên tiếp.

+ Trùng sốt rét nhỏ hơn, nên chui vào hồng cầu kí sinh (còn gọi là kí sinh nội bào), ăn hết chất nguyên sinh của hồng cầu rồi sinh sản cho nhiều trùng kí sinh mới một lúc (còn gọi là kiểu phân nhiều hay liệt sinh) rồi phá vỡ hồng cầu để ra ngoài. Sau đó mỗi trùng kí sinh lại chui vào các hồng cầu khác để lặp lại quá trình ấy.

Câu 2 : Trùng kiết lị gây các vết loét hình miệng núi lửa ở thành ruột để nuốt hồng cầu ở đó, gây ra chảy máu. Chúng sinh sản rất nhanh để lan ra khắp thành ruột, làm người bệnh đi ngoài liên tiếp, suy kiệt sức lực rất nhanh và có thể nguy hiểm đến tính mạng nếu không được chữa chạy kịp thời.

Câu 3 : Bệnh sốt rét thường xảy ra ở miền núi và đầm lầy ven biển vì ở đây môi trường thuận lợi (nhiều vùng lầy, nhiều cây cối rậm rạp...) nên có nhiều loài muỗi Anopheline mang các mầm bệnh trùng sốt rét.

VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tài liệu số : 3, 6, 8, 16, 21 phần 1 SGV.